

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA HƯNG  
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA TRUNG

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**Tên sáng kiến: “ Một số biện pháp giúp trẻ 3-4 tuổi khám  
phá khoa học qua hoạt động trải nghiệm”**

Lĩnh vực / cấp học: Giáo dục ( 03)/ Mầm non

**Tác giả: Ngô Thị Yến**

**Chức vụ: Giáo viên**

**Nơi công tác: Trường mầm non Nghĩa Trung**

*Nghĩa Hưng, tháng 05 năm 2026*

## I. Thông tin chung:

### 1. Tên tác giả

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Nơi công tác	Điện thoại	Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến	Chữ ký của tác giả,
1	Ngô Thị Yến	02/ 09/1991	Cao đẳng sư phạm mầm non	Giáo viên	Trường mầm non Nghĩa Trung	0904423657	100%	

Tên sáng kiến: “*Một số biện pháp giúp trẻ 3- 4 tuổi khám phá khoa học qua hoạt động trải nghiệm*”.

**2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Giáo dục (03)/ Mầm non

**3. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử:** Từ ngày 15 tháng 09 năm 2025.

## II. Phần mở đầu

### Điều kiện hoàn cảnh tạo ra sáng kiến

#### 1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục mầm non là nền móng đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ. Trong chương trình giáo dục mầm non hiện nay, hoạt động khám phá khoa học được xác định là một nội dung trọng tâm, nhằm giúp trẻ phát triển tư duy, hình thành kỹ năng quan sát, so sánh, phán đoán, đặt câu hỏi và giải quyết vấn đề.

Đối với trẻ 3–4 tuổi, đây là giai đoạn trẻ phát triển mạnh mẽ về nhận thức. Trẻ luôn tò mò, thích khám phá các hiện tượng xung quanh và thường đặt ra nhiều câu hỏi như: “*Vi sao?*”, “*Tại sao?*”, “*Cái gì thế?*”, “*Làm như thế nào?*”. Nếu được định hướng đúng, trẻ sẽ có cơ hội phát triển trí tuệ, ngôn ngữ và khả năng tư duy khoa học ngay từ sớm.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 3–4 tuổi tại một số trường mầm non vẫn còn mang tính hình thức, giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp giảng giải, cho trẻ quan sát tranh ảnh, vật mẫu, hoặc cô làm thí nghiệm – trẻ xem. Trẻ ít được thao tác trực tiếp, ít được trải nghiệm thực tế nên chưa phát huy được tính tích cực, chủ động. Do đó, kết quả tiếp thu kiến thức của trẻ chưa cao, kỹ năng quan sát và khám phá khoa học còn hạn chế.

Trong xu thế đổi mới giáo dục, phương pháp giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” đang được chú trọng, yêu cầu giáo viên phải đổi mới cách tổ chức hoạt động, tăng cường trải nghiệm thực hành, tạo điều kiện cho trẻ học bằng hành động, bằng cảm nhận và bằng chính sự khám phá của bản thân. Hoạt động trải nghiệm là phương pháp phù hợp nhất để tổ chức hoạt động khám phá khoa học ở lứa tuổi mầm non, giúp trẻ “học bằng chơi – chơi mà học”, từ đó kiến thức trở nên gần gũi, dễ hiểu và ghi nhớ lâu hơn.

Từ những lý do trên, tôi đã mạnh dạn nghiên cứu và lựa chọn đề tài: “Một số biện pháp giúp trẻ 3–4 tuổi khám phá khoa học qua hoạt động trải nghiệm” nhằm tìm ra những giải pháp thiết thực, phù hợp điều kiện trường lớp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Việc nghiên cứu đề tài nhằm đạt được các mục đích sau:

- Tìm ra những biện pháp phù hợp để tổ chức hoạt động trải nghiệm khoa học hiệu quả cho trẻ 3–4 tuổi.
- Giúp trẻ phát triển các kỹ năng cơ bản trong khám phá khoa học như: quan sát, so sánh, phân loại, dự đoán, thử nghiệm và rút ra kết luận đơn giản.
- Hình thành cho trẻ thái độ yêu thích khám phá thế giới xung quanh, mạnh dạn đặt câu hỏi, tự tin tham gia hoạt động học tập.
- Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.
- Góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ trong nhà trường, tăng cường phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

## **3. Phạm vi**

- *Phạm vi về không gian:*

Trường Mầm non Nghĩa Trung, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình

- *Phạm vi về thời gian:* Từ tháng 09/2025 đến tháng 5/2026

## **4. Đối tượng nghiên cứu**

Sáng kiến được áp dụng trên 27 trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi tại trường Mầm non Nghĩa Trung, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình

### **III. Phần nội dung**

#### **I. Mô tả giải pháp đã biết**

Trước khi thực hiện sáng kiến, việc tổ chức cho trẻ 3–4 tuổi khám phá khoa học trong lớp chủ yếu được tiến hành theo phương pháp quen thuộc, truyền thống. Giáo viên thường sử dụng hình thức: giới thiệu bằng tranh ảnh, mô hình, video; đặt câu hỏi gợi mở để trẻ trả lời; sau đó giáo viên kết luận nội dung. Một số hoạt động khám phá khoa học có được tổ chức nhưng còn mang tính đơn lẻ, chưa thường xuyên và chưa hình thành hệ thống biện pháp cụ thể.

Việc cho trẻ trải nghiệm thực tế tuy đã được áp dụng nhưng còn hạn chế, trẻ ít được trực tiếp thao tác, thử nghiệm hoặc quan sát hiện tượng thật. Một số hoạt động trải nghiệm như chơi với nước, cát, trồng cây, quan sát con vật... chủ yếu diễn ra trong hoạt động ngoài trời, chưa được khai thác sâu trong giờ học khoa học.

Ngoài ra, giáo viên còn gặp khó khăn trong việc chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm, chưa đa dạng hóa nguyên vật liệu và hình thức tổ chức. Do vậy, trẻ thường tiếp thu kiến thức khoa học ở mức đơn giản, chưa phát huy được sự tò mò, khả năng suy luận, dự đoán và khám phá của trẻ.

Trong quá trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 3–4 tuổi, giáo viên có một số thuận lợi và khó khăn như sau:

#### ***Thuận lợi***

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường trong việc đổi mới phương pháp dạy học, khuyến khích tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

- Nhà trường có khuôn viên tương đối rộng, có sân chơi và một số khu vực cây xanh thuận lợi để trẻ quan sát thiên nhiên, trải nghiệm ngoài trời.

- Trẻ 3–4 tuổi có tính tò mò cao, thích khám phá, thích quan sát và hứng thú với các hiện tượng tự nhiên xung quanh.

- Một số đồ dùng, thiết bị dạy học cơ bản đã được trang bị như tranh ảnh, video, đồ dùng học tập tối thiểu.

- Phụ huynh đa số quan tâm đến việc học của con, sẵn sàng phối hợp chuẩn bị một số nguyên vật liệu đơn giản phục vụ hoạt động.

#### ***Khó khăn***

- Trẻ trong lớp không đồng đều về khả năng nhận thức và kỹ năng, một số trẻ nhút nhát, ít phát biểu, chưa mạnh dạn tham gia hoạt động.

- Trẻ 3–4 tuổi còn nhỏ, khả năng tập trung ngắn, thao tác còn vụng về nên khi tổ chức thí nghiệm cần nhiều thời gian và sự hỗ trợ sát sao của giáo viên.

- Đồ dùng phục vụ hoạt động trải nghiệm khoa học còn thiếu, chưa có nhiều bộ dụng cụ thí nghiệm; giáo viên phải tự làm hoặc tận dụng vật liệu sẵn có.

- Một số hoạt động trải nghiệm dễ gây buồn lỏp, mất thời gian dọn dẹp nên giáo viên còn e ngại khi tổ chức thường xuyên.

- Thời tiết thất thường ảnh hưởng đến hoạt động khám phá ngoài trời, làm giảm cơ hội cho trẻ quan sát và trải nghiệm thực tế.

- Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của hoạt động trải nghiệm khoa học, còn chú trọng trẻ học chữ, học số sớm nên chưa phối hợp tích cực.

*Từ thực trạng trên tôi đã tiến hành khảo sát trẻ:*

(Tổng số trẻ khảo sát: 27 trẻ)

TT	Hoạt động	Đạt		Chưa đạt	
		Số trẻ	Tỉ lệ %	Số trẻ	Tỉ lệ %
1	Trẻ hứng thú tham gia hoạt động khám phá	20	74%	7	26%
2	Trẻ biết quan sát và nhận xét đơn giản	16	59%	11	41%
3	Trẻ mạnh dạn nêu ý kiến	16	59%	11	41%
4	Trẻ biết dự đoán kết quả	14	52%	13	48%
5	Trẻ biết hợp tác với bạn khi trải nghiệm	17	63%	10	37%

Từ thực trạng trên Tôi thấy trẻ lớp tôi chưa hứng thú tham gia vào các hoạt động học tại lớp, Phương pháp lên lớp của giáo viên chưa thật sự linh hoạt, còn thiên về các phương pháp truyền thống, Chưa biết áp dụng phương pháp giúp trẻ 3- 4 tuổi khám phá khoa học qua hoạt động trải nghiệm. Vì vậy Tôi đã nghiên cứu và đưa ra các biện pháp tối ưu sau:

**2. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.**

*2.1. Nội dung các giải pháp mới*

## - Giải pháp 1: Xây dựng môi trường trải nghiệm khoa học trong và ngoài lớp học

### \* Mục tiêu

Tạo môi trường phong phú, kích thích trẻ quan sát, tìm tòi, khám phá, giúp trẻ được tiếp xúc với các hiện tượng khoa học mọi lúc mọi nơi.

### \* Cách thực hiện

- Xây dựng góc khoa học trong lớp học: Tôi bố trí một góc “Bé khám phá khoa học” với diện tích phù hợp, trang trí sinh động, có hình ảnh minh họa rõ ràng, dễ hiểu. Góc khoa học được chia thành các khu nhỏ:

+ Khu quan sát: kính lúp, hộp quan sát côn trùng, lọ đựng lá cây, đá, vỏ sò...

+ Khu thí nghiệm: nước, cát, chai nhựa, phễu, ống hút, cốc nhựa, khay...

+ Khu phân loại: hạt, quả, lá, vật nổi – vật chìm...

+ Khu trải nghiệm cảm giác: đồ vật có bề mặt khác nhau (trơn – nhám), vật mềm – cứng, nặng – nhẹ...

Tất cả đồ dùng đều được sắp xếp khoa học, có ký hiệu hình ảnh để trẻ dễ lấy và cất.



Góc “Khoa học” có đa dạng đồ dùng và được sắp xếp khoa học để trẻ dễ lấy và cất.

- Xây dựng môi trường khoa học ngoài trời
- Tận dụng khuôn viên trường, tôi tổ chức cho trẻ trải nghiệm tại:
- + Vườn rau của bé: quan sát cây phát triển, tưới nước, nhổ cỏ.
  - + Khu chơi với cát – nước: trải nghiệm đổ, lọc, hòa tan.
  - + Khu thiên nhiên: quan sát mây, gió, ánh nắng, lá rụng.



*Vườn rau của bé*



*Khu chơi với cát – nước*

- Tận dụng nguyên vật liệu mở và vật liệu tái chế  
 Tôi vận động phụ huynh hỗ trợ các vật liệu đơn giản như: chai nhựa, hộp sữa, nắp chai, thìa nhựa, giấy vụn, vải vụn, lõi giấy... vừa tiết kiệm, vừa giáo dục trẻ ý thức bảo vệ môi trường.

\*Kết quả

Môi trường phong phú giúp trẻ luôn tò mò, chủ động khám phá, không còn tâm lý “sợ học” khi đến hoạt động khoa học.

- **Giải pháp 2: Thiết kế hoạt động khám phá khoa học theo hướng trải nghiệm – thực hành – trực quan**

\* Mục tiêu

Giúp trẻ “học bằng làm”, được trực tiếp thao tác, từ đó hiểu vấn đề sâu hơn và ghi nhớ lâu hơn.

\* Cách thực hiện

Trong mỗi hoạt động khoa học, tôi áp dụng nguyên tắc:

- Trẻ được trải nghiệm trước, cô gợi mở sau.
- Trẻ được làm nhiều hơn nghe.
- Kiến thức khoa học phải gắn gũi với cuộc sống.

Ví dụ các hoạt động:

- Thí nghiệm: “Nước đổi màu” (pha màu thực phẩm).
- Trải nghiệm: “Vật nổi – vật chìm”.
- Quan sát: “Hạt nảy mầm”.
- Khám phá: “Nam châm hút gì?”
- Trải nghiệm: “Không khí có ở đâu?”
- Khám phá: “Tan – không tan trong nước” (muối, đường, cát).

Tôi luôn lựa chọn nội dung phù hợp khả năng trẻ 3–4 tuổi: dễ hiểu, dễ làm, an toàn, tạo được sự bất ngờ.

\* Kết quả

Trẻ hào hứng, chủ động tham gia, mạnh dạn thử nghiệm, ghi nhớ kiến thức tốt hơn so với hình thức dạy truyền thống.



*Bé khám phá sự tan- không tan trong nước*



*Bé trải nghiệm sáng tạo làm bông hoa từ các loại rau củ quả*

**- Giải pháp 3: Tổ chức hoạt động khám phá khoa học theo tiến trình “Gợi mở – Trải nghiệm – Thảo luận – Kết luận đơn giản”**

**\* Mục tiêu**

Rèn cho trẻ kỹ năng tư duy khoa học bước đầu: quan sát – dự đoán – thử nghiệm – giải thích.

**\* Cách thực hiện**

Tôi xây dựng tiến trình tổ chức hoạt động gồm 4 bước:

+ Bước 1: Gợi mở vấn đề

Giáo viên tạo tình huống bất ngờ, ví dụ:

“Vì sao chiếc lá lại nổi trên nước?”

“Vì sao đường lại tan mà cát không tan?”

+ Bước 2: Trẻ trải nghiệm trực tiếp

Trẻ được thao tác theo nhóm nhỏ, cô quan sát và hỗ trợ.

+ Bước 3: Thảo luận – chia sẻ kết quả

Trẻ nói về điều mình thấy, cô khuyến khích trẻ diễn đạt.

+ Bước 4: Kết luận đơn giản – mở rộng

Cô chốt kiến thức ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp độ tuổi.

**\* Kết quả**

Trẻ phát triển ngôn ngữ, biết diễn đạt kết quả quan sát, hình thành tư duy suy luận đơn giản.



*Trẻ chia sẻ kết quả sau khi trải nghiệm, khám phá*

**- Giải pháp 4: Lòng ghép khám phá khoa học vào hoạt động hằng ngày và hoạt động ngoài trời**

\* Mục tiêu

Giúp trẻ khám phá khoa học mọi lúc, mọi nơi, không giới hạn trong tiết học.

\* Cách thực hiện

- Khi trẻ rửa tay: khám phá “xà phòng tạo bọt”.
- Khi ăn: khám phá “mùi vị chua – ngọt – mặn”.
- Khi chơi ngoài trời: quan sát thời tiết, cây cối, bóng nắng.
- Khi chơi góc: góc nấu ăn khám phá “hòa tan”, góc xây dựng khám phá “cân bằng”.

Tôi tạo cơ hội để trẻ đặt câu hỏi và trả lời bằng trải nghiệm.

\* Kết quả

Trẻ không còn xem khoa học là “hoạt động học bắt buộc” mà coi đó là hoạt động vui chơi.



*Trẻ trải nghiệm, khám phá trong giờ hoạt động ngoài trời*

**- Giải pháp 5. Tổ chức hoạt động trải nghiệm khoa học theo nhóm nhỏ nhằm phát huy tính tích cực của trẻ**

\* Mục tiêu

Tăng cơ hội thao tác và giao tiếp, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin.

\* Cách thực hiện

Tôi chia trẻ thành nhóm 4-5 trẻ, phân công nhiệm vụ đơn giản:

- Bạn đổ nước
- Bạn thả đồ vật
- Bạn quan sát
- Bạn kể lại kết quả

Giáo viên luân phiên hỗ trợ các nhóm.

\* Kết quả

Trẻ hợp tác tốt hơn, hạn chế chen lấn, tăng hiệu quả hoạt động





*Trẻ trải nghiệm, khám phá theo nhóm*

**- Giải pháp 6: Ứng dụng trò chơi và câu chuyện khoa học để tăng hứng thú**

\* Mục tiêu

Tạo sự hấp dẫn, duy trì sự tập trung của trẻ.

\* Cách thực hiện

Tôi sử dụng:

- Trò chơi: “Ai đoán đúng?”, “Nhà khoa học tí hon”
- Câu chuyện: “Giọt nước tí xíu”, “Hạt đậu kỳ diệu”
- Nhân vật rối: “Bạn Thỏ khám phá”

Ví dụ: Khi dạy thí nghiệm “Vật nổi – vật chìm”, tôi dùng rối “Bạn Vịt con” hỏi trẻ: “Bạn Vịt muốn biết quả bóng có nổi không?”

\* Kết quả

Trẻ chú ý lâu hơn, thích tham gia, tiết học sinh động.



*Tạo ra các nhân vật đóng vai câu chuyện trước khi trẻ khám phá để tăng sự hứng thú cho trẻ*



*Trẻ tìm hiểu về ngày Tết Hàn Thực và trải nghiệm làm bánh trôi, bánh chay*

**- Giải pháp 7: Phối hợp phụ huynh chuẩn bị nguyên vật liệu và cùng trẻ trải nghiệm tại nhà**

**\* Mục tiêu**

Tạo sự thống nhất giáo dục giữa gia đình và nhà trường.

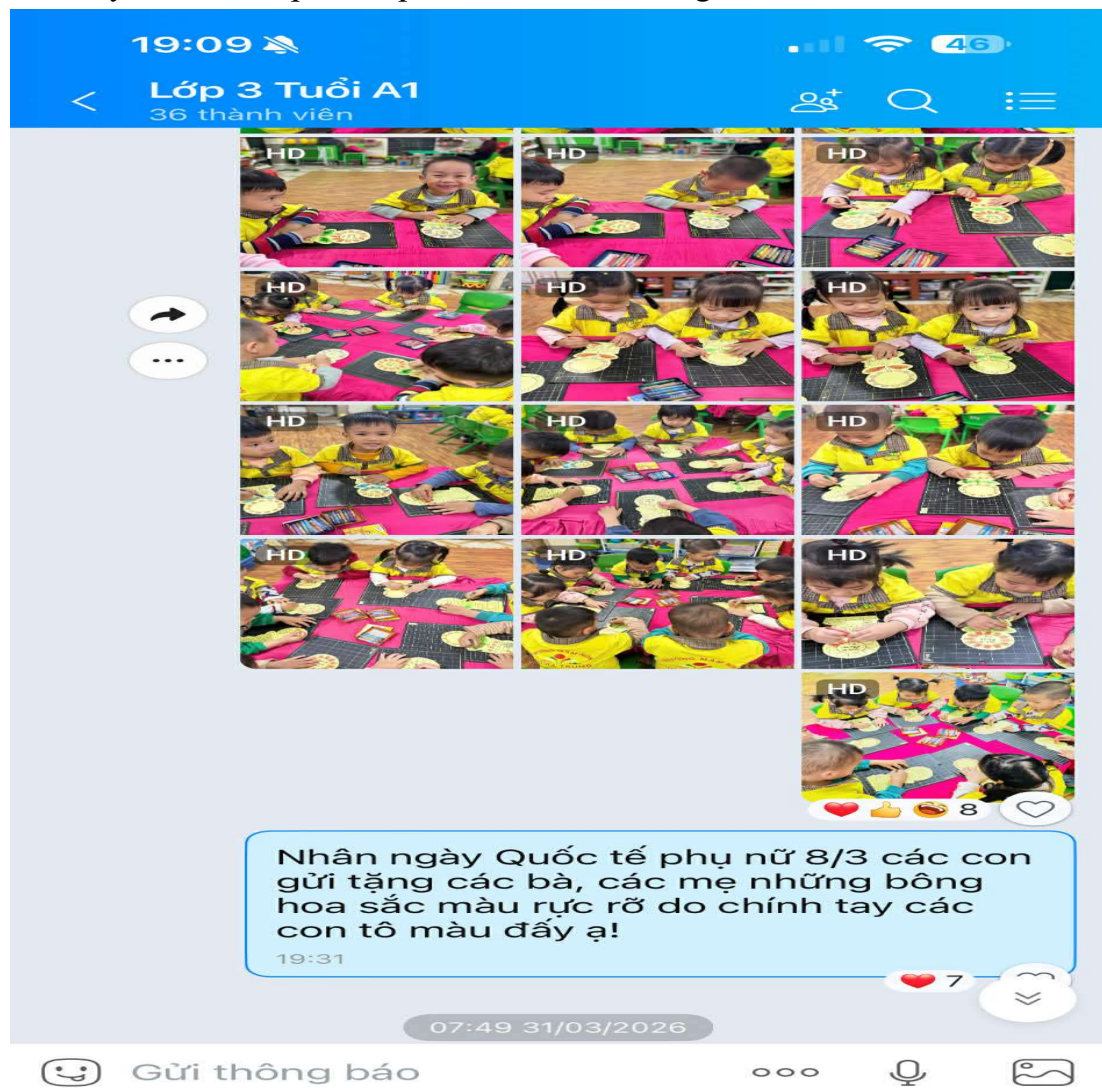
**\* Cách thực hiện**

Tôi tuyên truyền qua nhóm Zalo lớp, bảng tin:

- Gợi ý hoạt động đơn giản tại nhà: trồng cây, pha nước màu, quan sát mưa...
- Vận động phụ huynh cung cấp vật liệu tái chế.
- Chia sẻ hình ảnh trẻ trải nghiệm tại lớp để phụ huynh hiểu giá trị.

**\* Kết quả**

Phụ huynh tích cực phối hợp hơn, trẻ được trải nghiệm nhiều hơn



*Thường xuyên chia sẻ hình ảnh trẻ trải nghiệm tại lớp để phụ huynh hiểu giá trị của việc cho trẻ khám phá khoa học qua hoạt động trải nghiệm*

**- Giải pháp 8: Xây dựng bảng theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ theo tiêu chí năng lực khám phá khoa học**

**\* Mục tiêu**

Đánh giá hiệu quả sáng kiến rõ ràng, có minh chứng.

**\* Cách thực hiện**

Tôi xây dựng bảng theo dõi theo các tiêu chí:

- Trẻ biết quan sát
- Trẻ biết so sánh đơn giản
- Trẻ biết dự đoán kết quả
- Trẻ biết thử nghiệm
- Trẻ biết nói lại kết quả
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

Đánh giá theo 3 mức:

- Tốt
- Đạt
- Cần hỗ trợ

**\* Kết quả**

Giáo viên nắm rõ sự tiến bộ của từng trẻ, điều chỉnh phương pháp phù hợp.

Ưu điểm của các giải pháp

+ Giải pháp 1: Xây dựng môi trường trải nghiệm khoa học trong và ngoài lớp học

Tạo ra không gian học tập trực quan, sinh động, kích thích trẻ tò mò và ham khám phá. Trẻ được tiếp xúc với các đồ vật, hiện tượng khoa học mọi lúc, mọi nơi, từ đó hình thành thói quen quan sát và tìm hiểu. Môi trường phong phú giúp trẻ chủ động hoạt động, phát huy tính sáng tạo, đồng thời tạo điều kiện để giáo viên tổ chức trải nghiệm dễ dàng, linh hoạt.

+ Giải pháp 2: Thiết kế hoạt động khám phá khoa học theo hướng trải nghiệm – thực hành – trực quan

Giúp trẻ “học bằng làm”, phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan của trẻ 3–4 tuổi. Khi được trực tiếp thao tác, thử nghiệm và quan sát, trẻ hiểu vấn đề nhanh hơn và ghi nhớ lâu hơn. Hoạt động trực quan – thực hành làm tăng hứng thú học tập, hạn chế tình trạng trẻ thụ động, đồng thời nâng cao hiệu quả giáo dục nhận thức.

+ Giải pháp 3: Tổ chức hoạt động khám phá khoa học theo tiến trình “Gợi mở – Trải nghiệm – Thảo luận – Kết luận đơn giản”

Giúp hoạt động được tổ chức logic, rõ ràng và hiệu quả. Trẻ được rèn kỹ năng tư duy như quan sát, dự đoán, thử nghiệm và nêu nhận xét. Việc thảo luận và kết luận đơn giản giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tăng khả năng diễn đạt và tự tin trình bày ý kiến. Đồng thời giáo viên dễ kiểm soát tiến trình, đánh giá kết quả của trẻ.

+ Giải pháp 4: Lòng ghép khám phá khoa học vào hoạt động hằng ngày và hoạt động ngoài trời

Giúp trẻ khám phá khoa học một cách tự nhiên, không gò bó trong giờ học. Trẻ được trải nghiệm thường xuyên nên kiến thức trở nên gần gũi, dễ hiểu và dễ vận dụng vào cuộc sống. Hoạt động ngoài trời còn giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thiên nhiên, phát triển thể chất, tăng khả năng quan sát thực tế và tạo sự hứng thú học tập bền vững.

+ Giải pháp 5. Tổ chức hoạt động trải nghiệm khoa học theo nhóm nhỏ nhằm phát huy tính tích cực của trẻ

Tạo cơ hội cho tất cả trẻ được tham gia thảo luận, trải nghiệm nhiều hơn thay vì chỉ quan sát. Trẻ được hợp tác, chia sẻ đồ dùng, chờ lượt và phối hợp cùng bạn, từ đó phát triển kỹ năng xã hội. Hình thức nhóm nhỏ giúp giáo viên dễ quan sát, hỗ trợ kịp thời, đặc biệt phù hợp với trẻ nhút nhát hoặc trẻ còn yếu kỹ năng.

+ Giải pháp 6: Ứng dụng trò chơi và câu chuyện khoa học để tăng hứng thú

Làm cho hoạt động khoa học trở nên vui nhộn, hấp dẫn, giúp trẻ tập trung lâu hơn. Trò chơi và câu chuyện tạo tình huống kích thích trẻ tò mò, thích khám phá và chủ động tham gia. Đồng thời, phương pháp này giúp trẻ tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng, phát triển trí tưởng tượng, ngôn ngữ và khả năng ghi nhớ tốt hơn.

+ Giải pháp 7: Phối hợp phụ huynh chuẩn bị nguyên vật liệu và cùng trẻ trải nghiệm tại nhà

Tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình, giúp phụ huynh hiểu rõ vai trò của hoạt động trải nghiệm khoa học. Việc phối hợp chuẩn bị nguyên vật liệu giúp giáo viên tổ chức hoạt động phong phú hơn, tiết kiệm chi phí. Trẻ được trải nghiệm cả ở nhà và ở lớp nên kiến thức được củng cố thường xuyên, phát triển đồng đều và bền vững hơn.

+ Giải pháp 8: Xây dựng bảng theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ theo tiêu chí năng lực khám phá khoa học

Giúp giáo viên đánh giá sự tiến bộ của trẻ một cách rõ ràng, khách quan và có minh chứng cụ thể. Qua bảng theo dõi, giáo viên dễ phát hiện trẻ còn hạn chế kỹ năng nào để có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Đồng thời đây là cơ sở khoa học quan

trọng để chứng minh hiệu quả sáng kiến, nâng cao tính thuyết phục và khả năng nhân rộng trong nhà trường.

## 2.2 Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới:

So với giải pháp cũ, sáng kiến có tính mới và sáng tạo ở những điểm nổi bật sau:

- Chuyển từ phương pháp “cô giảng – trẻ nghe” sang phương pháp “trẻ trải nghiệm – trẻ khám phá – trẻ kết luận”.
- Xây dựng quy trình trải nghiệm 4 bước rõ ràng, phù hợp đặc điểm tâm lý trẻ 3–4 tuổi.
- Tận dụng môi trường thiên nhiên ngoài trời để tổ chức khám phá khoa học, giúp trẻ học trong môi trường thật.
- Kết hợp nguyên vật liệu tái chế làm học liệu khoa học, vừa tiết kiệm vừa giáo dục môi trường.
- Lòng ghép khám phá khoa học trong mọi hoạt động hàng ngày, giúp trẻ học mọi lúc mọi nơi.
- Tăng cường phối hợp phụ huynh, tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường.
- Những điểm mới trên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo sự khác biệt rõ rệt so với cách tổ chức truyền thống trước đây.

## 2.3. Khả năng áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

- Đánh giá khả năng nhân rộng: Sáng kiến có khả năng nhân rộng vì:
  - Phù hợp với chương trình giáo dục mầm non hiện hành.
  - Các biện pháp đơn giản, dễ thực hiện ở mọi trường lớp.
  - Không yêu cầu trang thiết bị hiện đại.
  - Có thể áp dụng cho các độ tuổi khác như 4–5 tuổi, 5–6 tuổi với mức độ nâng cao.
- Giáo viên có thể linh hoạt thay đổi nội dung theo từng chủ đề.
- Nếu được triển khai rộng rãi trong trường, sáng kiến có thể trở thành mô hình chuyên đề:
  - + “Góc khoa học – bé trải nghiệm”
  - + “Ngày hội bé khám phá khoa học”
  - + “Mỗi tuần một thí nghiệm nhỏ”

Ngoài ra, sáng kiến cũng có thể phổ biến cho các trường mầm non trên địa bàn huyện/tỉnh vì tính thiết thực và hiệu quả cao.

- Đánh giá phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến “Một số biện pháp giúp trẻ 3–4 tuổi khám phá khoa học qua hoạt động trải nghiệm” có phạm vi ảnh hưởng rõ rệt và mang tính ứng dụng cao trong thực tiễn giáo dục mầm non. Trước hết, sáng kiến tác động trực tiếp đến trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi tại lớp thực hiện, giúp trẻ hứng

thú tham gia hoạt động, phát triển tư duy khoa học ban đầu, kỹ năng quan sát, thử nghiệm, so sánh và giao tiếp trong quá trình trải nghiệm.

Bên cạnh đó, sáng kiến có ảnh hưởng tích cực đến giáo viên trong tổ/khối, góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, xây dựng môi trường giáo dục khoa học phù hợp và linh hoạt. Các biện pháp trong sáng kiến dễ thực hiện, có thể áp dụng cho nhiều nội dung khác nhau trong chương trình giáo dục mầm non.

Ngoài ra, sáng kiến còn tạo tác động đến phụ huynh học sinh, giúp phụ huynh nhận thức rõ vai trò của hoạt động trải nghiệm trong phát triển nhận thức cho trẻ, từ đó tăng cường phối hợp với nhà trường trong việc chuẩn bị nguyên vật liệu và tạo điều kiện cho trẻ khám phá khoa học tại gia đình.

Với tính thực tiễn cao, không đòi hỏi nhiều kinh phí, tận dụng được nguyên vật liệu sẵn có và dễ tổ chức, sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi trong phạm vi toàn trường, đồng thời có thể nhân rộng sang các trường mầm non có điều kiện tương tự. Sáng kiến cũng có thể vận dụng linh hoạt cho trẻ các độ tuổi khác như 4–5 tuổi, 5–6 tuổi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

#### *2.4. Hiệu quả áp dụng và lợi ích thu được từ sáng kiến:*

- Hiệu quả về mặt khoa học:
  - + Trẻ phát triển tư duy khoa học ban đầu: quan sát – so sánh – dự đoán – thử nghiệm – kết luận.
  - + Trẻ hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua trải nghiệm.
  - + Trẻ phát triển ngôn ngữ: biết mô tả hiện tượng, biết diễn đạt kết quả.
  - + Trẻ phát triển vận động tinh khi thao tác với đồ dùng thí nghiệm.
  - + Trẻ phát triển kỹ năng hợp tác, chia sẻ và làm việc nhóm.
- Hiệu quả kinh tế:
  - + Sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế rõ ràng thông qua việc tận dụng nguyên vật liệu mở, vật liệu tái chế và đồ dùng có sẵn, hạn chế mua sắm tốn kém.
  - + Giáo viên tận dụng chai nhựa, cốc nhựa, hộp sữa, nắp chai... để làm đồ dùng thí nghiệm.
  - + Tận dụng cát, nước, lá cây, hạt giống, đất... từ thiên nhiên xung quanh.
  - + Tự làm bộ thí nghiệm đơn giản cho trẻ thay vì mua bộ dụng cụ đắt tiền.
- Nhờ đó:
  - + Tiết kiệm chi phí cho nhà trường và phụ huynh.
  - + Giảm lãng phí đồ dùng.
  - + Tăng hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có.
- Hiệu quả xã hội
  - + Trẻ có ý thức bảo vệ môi trường, biết tiết kiệm và tái sử dụng vật liệu.
  - + Phụ huynh hiểu hơn về hoạt động khám phá khoa học và tích cực phối hợp.

+ Nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ, tạo uy tín trong cộng đồng.

+ Góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

\* Giá trị làm lợi môi trường

Việc tận dụng nguyên vật liệu tái chế để tổ chức hoạt động trải nghiệm khoa học góp phần giáo dục trẻ ý thức bảo vệ môi trường từ sớm.

Trẻ hiểu được:

- Rác thải nhựa có thể tái sử dụng.
- Biết bỏ rác đúng nơi quy định.
- Biết tiết kiệm nước khi chơi thí nghiệm.
- Hình thành hành vi sống xanh, sạch.

Bên cạnh đó, lớp học sạch sẽ hơn vì trẻ biết giữ gìn đồ dùng, biết cất gọn sau khi chơi.

\* Giá trị làm lợi cho an toàn lao động

Sáng kiến “Một số biện pháp giúp trẻ 3–4 tuổi khám phá khoa học qua hoạt động trải nghiệm” mang lại giá trị thiết thực về an toàn lao động, đảm bảo an toàn cho trẻ và giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động được thiết kế phù hợp với độ tuổi, sử dụng nguyên vật liệu đơn giản, an toàn, không sắc nhọn, không độc hại, hạn chế tối đa các nguy cơ gây tai nạn thương tích.

Thông qua việc xây dựng môi trường trải nghiệm khoa học trong và ngoài lớp học, giáo viên đã bố trí không gian hợp lý, đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, có khu vực riêng cho từng hoạt động, giúp trẻ dễ quan sát và thao tác an toàn, tránh chen lấn, xô đẩy. Đồng thời giáo viên hướng dẫn trẻ thực hiện đúng quy trình trải nghiệm, rèn cho trẻ thói quen cẩn thận, biết giữ gìn đồ dùng, biết tuân thủ quy tắc khi tham gia hoạt động.

Ngoài ra, việc tổ chức trải nghiệm theo nhóm nhỏ giúp giáo viên dễ kiểm soát, kịp thời hỗ trợ trẻ, hạn chế rủi ro trong quá trình thực hành thí nghiệm như đổ nước, làm rơi dụng cụ hoặc trơn trượt. Nhờ đó, hoạt động trải nghiệm diễn ra an toàn, hiệu quả, giảm nguy cơ tai nạn, đảm bảo sức khỏe cho trẻ và giảm áp lực cho giáo viên trong công tác chăm sóc – giáo dục.

3. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử và áp dụng sáng kiến lần đầu

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

1	Dương Thị Phương	5/11/1986	Trường mầm non Nghĩa Trung	GV lớp 3 tuổi	Cao đẳng sư phạm mầm non	Áp dụng thử
2	Phạm Thị Thuý	16/04/1973	Trường mầm non Nghĩa Trung	GV lớp 3 tuổi	Đại học sư phạm mầm non	Áp dụng thử
3	Phạm Thị Kiều	13/06/1987	Trường mầm non Nghĩa Trung	GV lớp 3 tuổi	Đại học sư phạm mầm non	Áp dụng thử

#### IV. Phần kết luận

##### *Vai trò ý nghĩa, tầm quan trọng của sáng kiến*

- Đối với nhà trường: Sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ theo hướng đổi mới, lấy trẻ làm trung tâm. Việc tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua trải nghiệm giúp nhà trường xây dựng môi trường giáo dục tích cực, tạo điểm nhấn trong công tác chuyên môn, nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục toàn diện. Đồng thời sáng kiến có tính ứng dụng cao, dễ nhân rộng trong các lớp, góp phần thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non và phong trào thi đua của nhà trường.

- Đối với giáo viên:

- + Giáo viên đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động khám phá khoa học.
- + Có thêm kinh nghiệm xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm.
- + Biết thiết kế hoạt động theo tiến trình trải nghiệm phù hợp lứa tuổi.
- + Tạo được tiết dạy sinh động, hấp dẫn, đạt hiệu quả cao trong các đợt thao giảng, dự giờ.
- + Giáo viên cũng chủ động hơn trong việc làm đồ dùng dạy học và khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có.

- Đối với trẻ: Sau khi áp dụng sáng kiến, trẻ có sự tiến bộ rõ rệt:

- + Trẻ hứng thú hơn khi tham gia hoạt động khám phá khoa học.
- + Trẻ mạnh dạn đặt câu hỏi: “Vì sao?”, “Tại sao?”, “Điều gì sẽ xảy ra nếu...?”
- + Trẻ biết quan sát kỹ hơn, nhận xét rõ ràng hơn.
- + Trẻ phát triển khả năng so sánh, phân loại: to – nhỏ, nặng – nhẹ, nổi – chìm...
- + Trẻ biết chờ lượt, biết hợp tác với bạn trong nhóm.
- + Trẻ thích khám phá thế giới xung quanh, yêu thiên nhiên, biết chăm sóc cây.

+ Đặc biệt, trẻ có khả năng ghi nhớ tốt hơn nhờ được trải nghiệm trực tiếp.  
Kết quả thu được qua bảng khảo sát cuối năm học như sau:

TT	Hoạt động	Đạt		Chưa đạt	
		Số trẻ	Tỉ lệ %	Số trẻ	Tỉ lệ %
1	Trẻ hứng thú tham gia hoạt động khám phá	27	100%	0	0%
2	Trẻ biết quan sát và nhận xét đơn giản	25	93%	11	7%
3	Trẻ mạnh dạn nêu ý kiến	25	93%	11	7%
4	Trẻ biết dự đoán kết quả	23	85%	4	15%
5	Trẻ biết hợp tác với bạn khi trải nghiệm	27	100%	0	0%

- Đối với phụ huynh:

- + Phụ huynh hiểu rõ hơn về chương trình giáo dục mầm non.
- + Phụ huynh thấy được sự tiến bộ của con nên tin tưởng nhà trường.
- + Phụ huynh tích cực phối hợp cung cấp nguyên vật liệu, tham gia hoạt động trải nghiệm tại nhà.
- + Tạo mối quan hệ gắn bó giữa gia đình và giáo viên, tăng hiệu quả giáo dục toàn diện.
- Đề xuất triển khai sáng kiến hiệu quả

Dựa trên bản chất và hiệu quả khoa học của sáng kiến, đây là những kiến nghị và đề xuất để triển khai áp dụng một cách hiệu quả:

Trước hết, nhà trường cần tăng cường chỉ đạo chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên đề về hoạt động trải nghiệm khoa học, tạo điều kiện cho giáo viên được dự giờ, trao đổi kinh nghiệm và học tập các hình thức tổ chức hoạt động mới. Đồng thời khuyến khích giáo viên xây dựng môi trường trải nghiệm trong và ngoài lớp học, bố trí góc khoa học phù hợp, phong phú, đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia.

Bên cạnh đó, nhà trường cần quan tâm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng phục vụ hoạt động trải nghiệm khoa học như kính lúp, khay thí nghiệm, dụng cụ đong nước, nguyên vật liệu mở... nhằm giúp giáo viên tổ chức hoạt động thuận lợi và đa dạng hơn. Giáo viên cần chủ động lựa chọn nội dung trải nghiệm phù hợp chủ đề, phù hợp đặc điểm lứa tuổi; tổ chức hoạt động theo nhóm nhỏ để tăng cơ hội thao tác cho trẻ và dễ quan sát hỗ trợ.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh công tác phối hợp với phụ huynh thông qua tuyên truyền, trao đổi thường xuyên nhằm vận động phụ huynh hỗ trợ nguyên vật liệu và tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm tại nhà. Việc triển khai sáng kiến cũng cần có kế hoạch theo dõi, đánh giá sự tiến bộ của trẻ theo từng giai đoạn để điều chỉnh biện pháp phù hợp và nâng cao hiệu quả thực hiện.

Cuối cùng, nhà trường nên nhân rộng mô hình bằng cách áp dụng sáng kiến trong toàn khối lớp, tổ chức hội thi, ngày hội “Bé làm nhà khoa học nhí”, tạo phong trào thi đua sôi nổi và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

\*Cam kết không sao chép vi phạm bản quyền

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Bản mô tả là trung thực, đúng sự thật, không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính mong được đón nhận những góp ý, bổ sung của Hội đồng sáng kiến và các bạn đồng nghiệp để sáng kiến “*Một số biện pháp giúp trẻ 3- 4 tuổi khám phá khoa học qua hoạt động trải nghiệm*” đạt hiệu quả hơn.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐƠN VỊ** *Nghĩa Hưng, ngày 04 tháng 05 năm 2026*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Tác giả**

**Vũ Thị Luyện**

**Ngô Thị Yến**

